TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 06-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phan Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: TDP 02, TT. A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên bà đã cho bà Bùi Thị Thanh H vay số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 17/5/2021, hai bên có viết giấy vay với nhau, không có lãi suất nhưng thực tế hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất từ 1.000đ-1.500đ/1.000.000đ/tháng. Thời hạn trả gốc ngày 21/5/2021. Bà không nhớ là bị đơn đã trả được bao nhiêu tháng lãi, trả số tiền bao nhiêu. Ngày 26/8/2025 hai bên viết giấy chốt nợ nội dung bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng và thống nhất cho bị đơn trả dần hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2023. Bà và bà H có rất nhiều lần vay mượn tiền với nhau nên việc trả gốc và lãi cũng diễn ra thường xuyên. Nếu căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp thì số tiền bị đơn nợ bà còn nhiều hơn số tiền bà đang khởi kiện hiện nay. Tuy nhiên,

trong làm ăn đôi khi có cho nhau ít gốc, lãi cũng là bình thường. Nay hai bên đã chốt nợ thì cứ theo số tiền chốt nợ mà trả. Số tiền 10.000.000 đồng mà bị đơn trả ngày 09/5/2023 và 5.000.000 đồng trả ngày 07/02/2024 nguyên đơn đồng ý trừ vào tiền nợ gốc cho bị đơn.

Như vậy, bị đơn đã trả được 15.000.000 đồng tiền nợ gốc. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 485.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vay 17/5/2021 đến khi trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, nay chỉ yêu cầu bị đơn trả 485.000.000 đồng tiền gốc. Việc vay mượn giữa nguyên đơn và bị đơn không liên quan đến người thân nào của hai bên. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu mình bị đơn trả nợ gốc cho nguyên đơn.

Theo bị đơn bà Bùi Thị Thanh H trình bày:

Bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền gốc 500.000.000 đồng vào ngày 17/5/2021, thời hạn trả ngày 21/5/2021, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Hai bên có viết giấy tay với nhau, nội dung giấy vay ngày 17/5/2021 là do bị đơn viết, chữ ký chữ viết là của bị đơn. Đến hạn trả nợ thì hai bên thống nhất cho bị đơn vay tiếp cho đến ngày 26/8/2023 thì hai bên chốt nợ là bị đơn nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng. Số tiền chốt nợ này là cả gốc và lãi, cụ thể bị đơn không nhớ là bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi.

Mặc dù trong giấy vay ngày 17/5/2021 không thỏa thuận lãi suất nhưng thực tế hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn từ ngày 17/5/2021 đến khoảng tháng 12/2022 thì không có khả năng trả lãi nữa, ngoài ra trong thời gian này bị đơn có trả được một phần gốc cho nguyên đơn nhưng cụ thể gốc bao nhiêu, lãi bao nhiêu thì bị đơn không nhớ. Từ tháng 12/2022 đến ngày chốt nợ 26/8/2023 bị đơn có trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng, ngoài ra không trả thêm ít gốc, lãi nào khác.

Số tiền 10.000.000 đồng bị đơn trả cho nguyên đơn ngày 09/5/2023 là tiền gốc chứ không phải tiền lãi. Giấy chốt nợ ngày 26/8/2023 là do bị đơn viết, chữ ký, chữ viết trong giấy này là của bị đơn. Trong giấy chốt nợ này bị đơn xin trả dần hàng tháng đối với số tiền 500.000.000đ, cụ thể là trả dần mỗi tháng, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu chứ không có số tiền cụ thể. Nguyên đơn đồng ý với thỏa thuận này. Từ ngày 26/8/2023 đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn 01 lần là 5.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 07/02/2024. Bị đơn có ý kiến là nguyên đơn phải tính toán lại cụ thể xem bị đơn đã trả bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi và trừ số lãi đã trả vào tiền gốc vì hai bên không thỏa thuận lãi trong giấy vay cũng như giấy chốt nợ. Việc vay mượn giữa nguyên đơn và bị đơn không liên quan đến người thân khác của các bên. Bị đơn vay nguyên đơn thì chỉ trả cho nguyên đơn. Bị đơn đã ly hôn vào năm 2017, số tiền vay này không liên quan đến chồng cũ của bị đơn.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 485.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền gốc do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Các đương sự đều thừa nhận ngày 17/5/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc 500.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tay, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 21/5/2021. Đến hạn trả nợ thì hai bên thống nhất cho bị đơn vay tiếp cho đến ngày 26/8/2023 thì hai bên chốt nợ là bị đơn nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng. Nội dung giấy vay ngày 17/5/2021 và giấy chốt nợ ngày 26/8/2023 là do bị đơn viết, chữ ký chữ viết là của bị đơn. Từ sau ngày chốt nợ ngày 26/8/2023 đến nay thì bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 07/02/2024. Bị đơn đề nghị trừ số tiền 10.000.000 đồng mà bị đơn trả cho nguyên đơn ngày 09/5/2023 vào nợ gốc, nguyên đơn đồng ý theo quan điểm của bị đơn. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong giấy chốt nợ ngày 26/8/2023 bị đơn xin trả dần số tiền 500.000.000 đồng hàng tháng nhưng không thỏa thuận rõ mỗi tháng trả bao nhiêu tiền. Lần cuối cùng bị đơn trả nợ cho nguyên đơn là vào ngày 07/02/2024. Hai bên không có thuận nào khác về thời hạn trả nợ. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 08/3/2024.

Bị đơn cho rằng số tiền 500.000.000 đồng chốt nợ ngày 26/8/2023 là cả gốc và lãi nhưng không chứng minh được trong đó bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi. Nguyên đơn cho rằng số tiền chốt nợ ngày 26/8/2023 toàn bộ là gốc. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn đã trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc. Hiện nay bị đơn còn nợ nguyên

đơn 485.000.000 đồng tiền gốc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số gốc này là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[3.2]. Về tiền lãi:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền gốc nên HĐXX chấp nhận và cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đưa ra ý kiến đề nghị làm rõ việc bà đã trả cho nguyên đơn bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi. Tuy nhiên, sau đó bị đơn không hợp tác với nguyên đơn, với Tòa án để làm rõ vấn đề này. Bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố về vấn đề lãi, gốc trong vụ án này. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án thu thập từ Ngân hàng D – Chi nhánh Đắk Nông – Phòng Giao dịch B không thể hiện số tiền các bên chuyển cho nhau là gốc hay lãi. Do đó, HĐXX không có căn cứ xem xét ý kiến của bị đơn.

[3.3]. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc trên cho nguyên đơn mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3.4]. Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi của 485.000.000 đồng. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của 485.000.000 đồng tiền gốc này.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Thanh T đối với bà Bùi Thị Thanh H.

Buộc bà Bùi Thị Thanh H phải trả cho bà Tăng Thị Thanh T 485.000.000đ *(Bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng)* tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền gốc 485.000.000 đồng do bà Tăng Thị Thanh T tự nguyện rút yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh H phải nộp 23.400.000đ *(Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Tăng Thị Thanh T 11.700.000đ *(Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003085 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân